

BẢNG ĐIỂM THI LẦN 1 HỌC KỲ 20191
Lớp TKĐH 2 K10 Mã lớp học 25,668 Lý thuyết

Môn học: TMH21 Cơ sở tạo hình trên mặt phẳng

Giáo viên: Trần Tự Duy

Số đơn vị học trình: 2

Ngày thi 30/12/2019

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú	
1	CD180326	Nguyễn Đình Anh	07/10/2000	9,6		Anh		
2	CD180346	Nguyễn Tuấn Anh	15/09/2000	9,2		Tuấn Anh		
3	CD180739	Vương Quốc Anh	06/05/2000	8,0		Quốc Anh		
4	CD180965	Đàm Minh Công	22/10/2000	9,6		Minh Công		
5	CD180290	Nguyễn Thị Kim Cúc	09/09/2000	9,6		Kim Cúc		
6	CD180549	Nguyễn Văn Đăng	01/05/2000	8,8		Văn Đăng		
7	CD180745	Lê Khắc Điệp	14/05/2000	8,8		Điệp		
8	CD180580	Dương Quang Hiệp	03/12/2000	9,6		Quang Hiệp		
9	CD180377	Phạm Hoàng Hiệp	09/04/2000	9,2		Hoàng Hiệp		
10	CD180567	Phạm Huy Hoàn	08/12/2000	9,6		Huy Hoàn		
11	CD180638	Đỗ Ngọc Hùng	29/10/2000	8,4		Ngọc Hùng		
12	CD180783	Hoàng Thị Thanh Hương	13/12/2000	9,6		Thanh Hương		
13	CD180948	Nguyễn Trung Hữu	22/04/2000	9,6		Trung Hữu		
14	CD180554	Hoàng Văn Huy	01/11/1999	8,8		Văn Huy		
15	CD180894	Đặng Thị Thanh Huyền	28/10/1999	Không được thi do không hoàn thành học phí				Huyền 4/12
16	CD180523	Lê Đức Huỳnh	02/09/2000	9,2		Đức Huỳnh		
17	CD181024	Trần Mạnh Khang	03/11/2000	9,5		Mạnh Khang		
18	CD180597	Lê Bá Lĩnh	12/02/2000	9,0		Bá Lĩnh		
19	CD180587	Nguyễn Đức Long	27/10/2000	9,5		Đức Long		
20	CD180325	Nguyễn Thành Long	05/07/2000	9,2		Thành Long		
21	CD180371	Nguyễn Anh Minh	07/01/2000	10		Anh Minh		
22	CD180611	Nguyễn Hữu Nhật Minh	02/01/2000	0,0		Hữu Nhật Minh		
23	CD180823	Nguyễn Phương Nam	06/07/2000	10		Phương Nam		
24	CD180999	Lê Văn Phong	13/03/2000	9,2		Văn Phong		
25	CD180373	Bùi Cảnh Sơn	18/07/2000	9,6		Cảnh Sơn		
26	CD180730	Hoàng Thái Sơn	04/07/2000	9,2		Thái Sơn		
27	CD180808	Nguyễn Thị Tâm	29/06/2000	10		Thị Tâm		
28	CD180507	Trần Minh Thành	15/02/2000	10		Minh Thành		
29	CD181087	Nguyễn Hương Thùy	28/05/2000	0,0		Hương Thùy		
30	CD180298	Nguyễn Hà Trang	15/11/2000	9,6		Hà Trang		
31	CD170393	Trương Hữu Tuấn	20/10/1999	9,2		Hữu Tuấn		
32	CD180602	Nguyễn Anh Tuấn	03/12/1999	9,6		Anh Tuấn		
33	CD181085	Phạm Anh Tuấn	02/08/2000	9,2		Anh Tuấn		
34	CD180347	Quách Duy Tuấn	03/04/2000	10		Duy Tuấn		
35	CD180506	Nguyễn Thanh Tùng	08/12/2000	9,6		Thanh Tùng		

STT	Mã SV	Họ và tên	Ngày sinh	Điểm	Số tờ	Chữ ký SV	Ghi chú
36	CD180971	Nguyễn Thanh Tùng	06/07/2000	9,5		Tùng	
37	CD180924	Phan Duy Tùng	31/10/2000	10		Tùng	

Tổng số sinh viên dự thi: 34..

Số sinh viên đạt: 34.....

Tổng số tờ giấy thi:.....

Ngày giao viên nộp điểm:.....

Hạn cuối nộp điểm:.....

PHÒNG ĐÀO TẠO

Trần Thị Như Trang

Trần Thị Như Trang

CÁN BỘ CHẤM THI

Trần Tử Duy

CÁN BỘ COI THI 1

Đặng Đức Anh

CÁN BỘ COI THI 2

TRƯỞNG KHOA